TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/DS-ST.
Ngày: 26-12-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà K với anh C và chị L.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu K, sinh năm 1964, địa chỉ: Số nhà 145, khu phố 1, thị trấn TV, huyện Ch,tỉnh Long An.(vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1971, địa chỉ: Số nhà 333/61, ấp HX, thị trấn TV, huyện Ch, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn:

Anh Trần Quốc C, sinh năm 1980.(có mặt)

Chị Phạm Thị Minh L, sinh năm 1980.(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 333/59, ấp HX, thị trấn TV, huyện Ch, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Thu K trình bày trong đơn khởi kiện và trình bày tiếp theo của anh Trần Thanh Ph là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn như sau:

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2015, anh C và chị L có vay của bà K số tiền là 650.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền vay là ngày 15 tháng 6 năm 2015, vay không có lãi. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, anh C và chị L không trả nợ theo đúng thỏa thuận, bà K có gặp anh C và chị L đòi nợ nhiều lần nhưng anh C và chị L vẫn không trả cho bà K.

Nay anh Ph yêu cầu anh C và chị L trả cho bà K số tiền vay là 650.000.000 đồng, yêu cầu trả tiền lãi với lãi suất là 10%/năm, thời gian tính lãi là 29 tháng, tiền lãi là 157.083.000 đồng. Yêu cầu trả một lần trong thời hạn là 01 tháng.

Bị đơn- anh Trần Quốc C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Anh và chị L có vay và còn nợ bà K số tiền là 650.000.000 đồng, nay bà K yêu cầu anh trả nợ như trên thì anh đồng ý, nhưng khi nào anh bán được kho thanh long C Thịnh Phát của vợ chồng anh thì anh sẽ trả cho bà K.

Bị đơn- chị Phạm Thị Minh L vắng mặt, không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, yêu cầu bị đơn trả nợ vay. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Chị Phạm Thị Minh L đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị L vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với chị L.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vay với số tiền là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng), nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy nhận nợ ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 650.000.000 đồng. Anh C là bị đơn thừa nhận có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền là 650.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, các đương sự không thỏa thuận được phương thức thanh toán tiền vay, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 288 và 466 của Bộ luật dân sự, buộc bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất là 10%/năm, thời gian tính lãi là từ ngày 15 tháng 6 năm 2015 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất chậm trả không quá 10%/năm, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp

nhận, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với số tiền là 157.083.000 đồng (29 tháng x 10%/năm x 650.000.000 đồng).

[5] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thu K, buộc anh Trần Quốc C và chị Phạm Thị Minh L liên đới trả cho bà Trần Thị Thu K số tiền vay là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 157.083.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền vay (không tính tiền lãi), thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Thu K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Trần Thị Thu K số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Thu K đã nộp là 18.577.500 đồng (mười tám triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007846 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Trần Quốc C và Phạm Thị Minh L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 36.212.500 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Minh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
-Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng